

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2025.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tài**

Bà **Trần Thị Quế**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng: Không tham gia phiên Tòa

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 Tòa án nhân khu vực 4-Lâm Đồng. Hội trường xét xử số 08 N, xã B, Lâm Đồng (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2025. “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025 ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn G L, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn G L, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai nguyên đơn trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn bà Võ Thị T1 có thỏa thuận, bị đơn bà Võ Thị T1 vay tiền bà nhiều lần cụ thể: lần một vay số tiền 10.000.000đ vào ngày 29/6, lần thứ hai vay số tiền 10.000.000đ vào ngày 18/10/2020, lần thứ ba vay số tiền 30.000.000đ vào ngày 08/11/2022. Các lần vay bà Võ Thị T1 có ký nhận. Bà giao đủ số tiền cho bà Võ Thị T1, về lãi suất thỏa thuận không ghi trong giấy vay, bà có yêu cầu bà T1 trả số tiền vay nhiều lần nhưng bà T1 không trả. Trước đây bà có khởi kiện bà T1 ra Tòa nhưng bà T1 hứa trả nên bà rút đơn về, sau khi rút đơn thì bà T1 vẫn không thanh toán. Nay bà khởi kiện buộc bà Võ Thị

Thanh T2 cho bà tổng số tiền vay gốc 50.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh tính từ tháng 11 năm 2022 đến ngày xét xử là 0,8%/tháng x 50.000.000đ x 32 tháng là 12.800.000đ.

Tại phiên Tòa nguyên đơn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên Tòa, bị đơn bà Võ Thị Thanh V mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi mặt dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết quyết định xét xử và giấy báo hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Thanh T2 tiền mà bị đơn bà Võ Thị T1 đã vay của bà T. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Võ Thị Thanh T3 tại thôn G L, xã B, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng theo điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị T có đơn khởi kiện còn trong thời hiệu qui định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào biên bản niêm yết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng, Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập bà T1 đến trụ sở Tòa án, yêu cầu bà T1 phải có mặt tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án nhưng bà T1 vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có bất cứ văn bản tài liệu chứng cứ nào thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 4-Lâm Đồng đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do trong vụ án dân sự này Tòa án không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 18/10/2020 số tiền vay 10.000.000đ người mượn Võ Thị Thanh K; Giấy mượn tiền đề ngày 08/01/2022 tôi tên Võ Thị Thanh M chị T 30.000.000đ người mượn ký Võ Thị T1; Giấy T1 lấy chị T 10.000.000đ ngày 29/6 ký tên Võ Thị T1.

Tại phiên Tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Thanh T2 số tiền vay gốc 50.000.000đ và lãi suất phát sinh 12.8000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn lập hợp đồng vay tài sản ký nhận. Tòa án tiến hành giao văn bản tố tụng nhưng bị đơn bà Võ Thị T1 từ chối không nhận. Tòa án tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Bà T1 biết việc bà T khởi kiện khoản vay nhưng bà T1 từ bỏ quyền của mình. Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn bà Lê Thị T và bị đơn bà Võ Thị T1 xác lập các hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Võ Thị Thanh V1 của bà Lê Thị T 03 lần với tổng số tiền 50.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ

thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc 50.000.000đ. Về lãi suất phát sinh nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0,8% trên tháng. Căn cứ Điều 468 BLDS; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất phát sinh từ tháng 11/2022 đến thời điểm xét xử là 32 tháng x 0,8% x 50.000.000đ là 12.800.000đ là phù hợp với quy định nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn bà Võ Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền thanh toán theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; 468, của bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T

Buộc bà Võ Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền vay gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng số tiền phải thanh toán 62.800.000đ (sáu mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Về án phí: Buộc Võ Thị T1 phải án phí dân sự sơ thẩm 3.140.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng)

Bà Lê Thị T được hoàn lại số tiền 1.250.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004870 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Lâm Đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo, bị đơn có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4-Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự
khu vực 4- Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ.**

Đã ký

Trần Thị Thanh Thúy